

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI

Nguyễn Văn Phúc*; Nguyễn Thu Hương**
Nguyễn Thành Long**; Nguyễn Văn Tuấn***

Tóm tắt:

Từ kết quả nghiên cứu đề tài, bài báo tập trung phân tích về đề xuất một số giải pháp phát triển dịch vụ thể dục thể thao quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội. Đề tài đã đề xuất được 2 nhóm với 8 giải pháp, kết quả kiểm định đã nhận được sự đồng thuận cao. Các giải pháp đạt trung bình từ 4.22 đến 4.38 điểm và nằm trong khoảng đánh giá rất đồng ý.

Từ khóa: Giải pháp, phát triển, dịch vụ, thể dục thể thao, quần chúng, nhu cầu, xã hội.

Proposing solutions to develop mass physical training and sports services to meet social needs

Summary:

From the results of this research, the article focuses on analyzing a number of solutions to develop mass physical training and sports services to meet social needs. The project has proposed 2 groups with 8 solutions, the test results have received high consensus. The average solution varies from 4.22 to 4.38 points and lies within the range of highly agree.

Keywords: Solutions, development, services, physical training and sports, mass, needs, society.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, ngành dịch vụ nói chung và phân ngành dịch vụ TDTT nói riêng mặc dù đã có sự phát triển mạnh mẽ kể từ khi đổi mới (1986), song vẫn nằm trong tình trạng kém phát triển. Dịch vụ TDTT mới chỉ thực sự được đề cập trong thời gian gần đây. Đánh giá chung là chưa cao, chưa tương đồng và đồng bộ về các vấn đề: khả năng tạo việc làm toàn thời gian; năng lực cạnh tranh với các hoạt động giải trí; giá cả, chất lượng dịch vụ; quy mô và mạng lưới; hệ thống luật pháp; phối hợp giữa các tổ chức chịu trách nhiệm về phát triển dịch vụ TDTT... Tình trạng kém phát triển của dịch vụ TDTT đã hạn chế những tác động lan toả tới sự tham gia tập luyện TDTT của nhân dân. Chính vì vậy, trong Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phát triển dịch vụ TDTT là một trong những vấn đề được chú trọng.

Phân tích thực trạng cho thấy, tiềm năng phát triển dịch vụ TDTT tại Việt Nam còn rất lớn và

nếu được khơi dậy, phân ngành dịch vụ TDTT sẽ trở thành động lực cho phát triển TDTT bền vững ở Việt Nam. Song nó cũng trở thành thách thức nếu không thực hiện những cải cách mạnh mẽ đối với việc phát triển dịch vụ TDTT đáp ứng nhu cầu xã hội. Chính vì vậy, đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp toán học thống kê.

Phỏng vấn được tiến hành trên 45 chuyên gia trong lĩnh vực TDTT quần chúng, nhà quản lý TDTT.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội

Trên cơ sở đánh giá thực trạng dịch vụ TDTT quần chúng tại Việt Nam, dựa trên cơ sở lý luận, thực trạng và quan điểm phát triển dịch vụ

*PGS.TS, Hiệu Trưởng, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

***ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Phát triển dịch vụ thể dục thể thao theo nhu cầu người tập và xu hướng tất yếu trong phát triển TDTT quần chúng tại các khu vực dân cư

TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội, đề tài bước đầu đề xuất được 2 nhóm với 8 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trên cơ sở các giải pháp đề xuất, để xác định mức độ đồng thuận về các giải pháp phát triển các dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội, đề tài đã tiến hành phỏng vấn 45 chuyên gia, nhà quản lý. Kết quả thu được như trình bày ở biểu đồ 1.

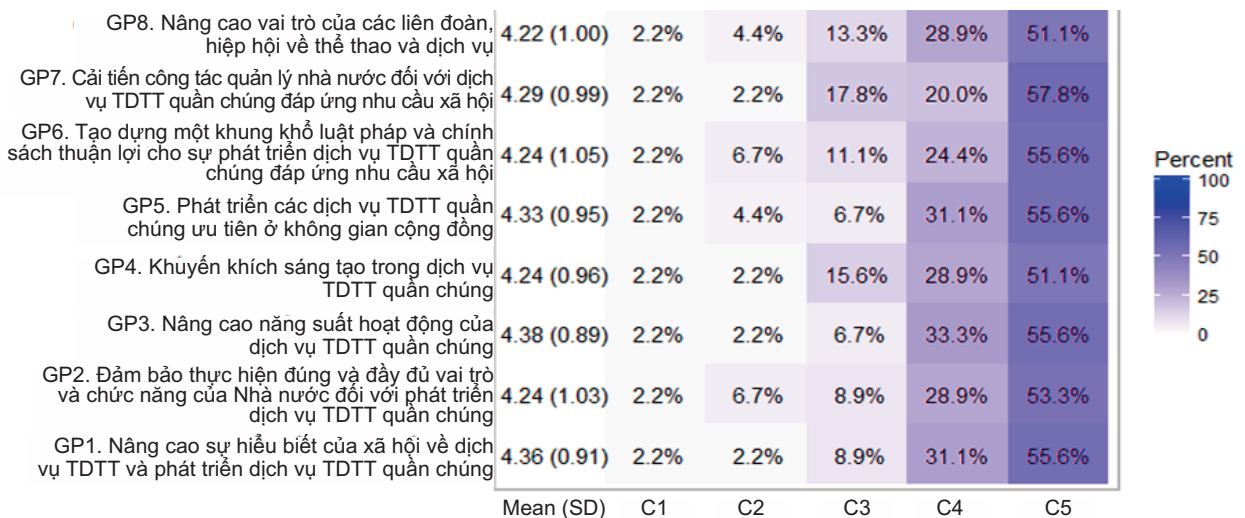
Kết quả thu được cho thấy, cả 8 giải pháp đều có điểm trung bình (mean) từ 4.22 đến 4.38 điểm và đều lớn hơn 4.21 điểm, nằm trong

khoảng rất đồng ý. Như vậy, các ý kiến phỏng vấn đều đồng thuận cao với 8 giải pháp mà đề tài đề xuất. Đồng thời các giải pháp nhận được sự đồng thuận cao gồm có: GP3. Nâng cao hiệu suất hoạt động của dịch vụ TDTT quần chúng (4.38 điểm); GP1. Nâng cao sự hiểu biết của xã hội về dịch vụ TDTT và phát triển dịch vụ TDTT quần chúng (4.36 điểm); GP5. Phát triển các dịch vụ TDTT quần chúng ưu tiên ở không gian công cộng (4.33 điểm). Các giải pháp

này đều thuộc nhóm giải pháp chung.

Để xác định độ tin cậy của kết quả phỏng vấn, chúng tôi đã sử dụng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1.

Kết quả tính toán Cronbach's Alpha ở bảng 1 cho thấy: Hệ số tin cậy = 0.789; Biến quan sát phải loại bỏ nếu giá trị lớn hơn hệ số tin cậy của tất cả các giải pháp và nhiệm vụ đều từ 0.715 đến 0.783 < 0.789; Hoặc biến quan sát phải loại bỏ nếu tương quan giữa biến đó so với tổng < 0.4, song kết quả thu được đều từ 0.437 đến 0.685 > 0.4. Như vậy, 8 giải pháp mà đề tài đề



Biểu đồ 1. Mức độ đồng thuận về các giải pháp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội

Bảng 1. Độ tin cậy kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển các dịch vụ thể dục thể thao quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội (n = 45)

Phân tích độ tin cậy		
Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha	Tổng số giải pháp kiểm định	
0.789	8	
Độ tin cậy từng giải pháp		
Giải pháp	Tương quan mỗi giải pháp với biến tổng	Hệ số tin cậy nếu xóa từng giải pháp
Nâng cao sự hiểu biết của xã hội về dịch vụ TDTT và phát triển dịch vụ TDTT quần chúng	0.565	0.737
Đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ vai trò và chức năng của Nhà nước đối với phát triển dịch vụ TDTT quần chúng	0.685	0.715
Nâng cao năng suất hoạt động của dịch vụ TDTT quần chúng	0.674	0.718
Khuyến khích sáng tạo trong dịch vụ TDTT quần chúng	0.501	0.75
Phát triển các dịch vụ TDTT quần chúng ưu tiên ở không gian công cộng	0.547	0.742
Tạo dựng một khung khổ luật pháp và chính sách thuận lợi cho phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội	0.462	0.783
Cải tiến công tác quản lý nhà nước đối với dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội	0.477	0.782
Nâng cao vai trò của các liên đoàn, hiệp hội về thể thao và dịch vụ	0.437	0.777

xuất được lựa chọn và đảm bảo độ tin cậy.

Để kiểm tra xem mỗi giải pháp có phù hợp với nhóm giải pháp thông qua kết quả phỏng vấn, đề tài đã tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2.

Kết quả thu được ở bảng 2 thấy: Hệ số KMO = 0.794 > 0.5 nên phân tích các nhân tố phù hợp với dữ liệu nghiên cứu ở mức trên 79.4%. Kết quả kiểm định Bartlett's = 93.190 với P = 0.000 < 0.001, điều này chứng tỏ dữ liệu thu được từ kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển

các dịch vụ thể dục thể thao quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội dùng để phân tích nhân tố là hoàn toàn thích hợp.

2. Xây dựng nội dung cụ thể từng giải pháp

2.1. Nhóm giải pháp chung phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Giải pháp 1: Nâng cao sự hiểu biết của xã hội về dịch vụ TDTT và phát triển dịch vụ TDTT quần chúng

Mục đích: Thay đổi quan niệm đối với việc phát triển dịch vụ TDTT quần chúng là yếu tố

Bảng 2. Phân tích nhân tố (EFA) kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển các dịch vụ thể dục thể thao quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội (n = 45)

Hệ số KMO và Bartlett's Test		
Hệ số KMO		0.794
Kiểm định Bartlett's Test	Khoảng kiểm định Khi bình phương	93.190
	Bậc tự do	28
	P	0

quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Nội dung:

- Thúc đẩy nhận thức của xã hội đối với các vấn đề có liên quan đến phát triển dịch vụ TDTT quần chúng.

- Phát triển khu vực dịch vụ TDTT quần chúng đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

- Dịch vụ TDTT quần chúng phát triển tự phát không thể nâng cao khả năng cạnh tranh và tính hiệu quả. Cần có một chiến lược tổng thể phát triển dịch vụ TDTT quần chúng, trong đó những dịch vụ TDTT chủ chốt được mục tiêu hoá.

- Chiến lược tổng thể phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội cần thực hiện thông qua một cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và cơ quan đóng vai trò điều phối là Tổng cục TDTT;

- Cần phải phát triển đồng bộ các dịch vụ TDTT thay vì chỉ tập trung vào phát triển các hoạt động tổ chức thi đấu.

Giải pháp 2: Đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ vai trò và chức năng của Nhà nước đối với phát triển dịch vụ TDTT quần chúng

Mục đích: Xác định điểm cân bằng hài hòa giữa sự tham gia của khu vực Nhà nước và khu vực tư nhân trong các loại hình dịch vụ TDTT quần chúng.

Nội dung:

- Xây dựng và giám sát việc thực thi luật pháp, chính sách và các quy định điều tiết đối với sự phát triển dịch vụ TDTT quần chúng.

- Cung cấp các loại hình dịch vụ TDTT quần chúng theo đúng nghĩa là hàng hóa công cộng.

- Cung cấp một số loại hình dịch vụ TDTT cơ bản, cần thiết cho việc đảm bảo công bằng xã hội. Nhà nước cần phải đảm bảo mọi người tập luyện TDTT có thể tiếp cận được với các dịch vụ đảm bảo chất lượng và giá cả phù hợp.

- Đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế và quá trình tự do hóa dịch vụ TDTT quần chúng trong nước theo hướng có lợi.

- Tập trung nguồn vốn và ưu tiên phát triển một số dịch vụ TDTT quần chúng công cộng.

Giải pháp 3: Nâng cao hiệu suất hoạt động của dịch vụ TDTT quần chúng.

Mục đích: Thúc đẩy dịch vụ TDTT quần chúng phát triển nhanh, hiệu quả trong dài hạn.

Nội dung:

- Chuẩn hóa các quá trình cung cấp dịch vụ TDTT quần chúng theo các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

- Xây dựng và nghiên cứu các cơ sở thể thao thành công điển hình để nhân rộng và phổ biến. Quá trình này có thể theo nhiều hình thức: dựa trên kết quả thông qua các chỉ số đánh giá; dựa trên quá trình khi xem xét yếu tố đầu vào, đầu ra để tạo nên tác động tích cực; đặt ra các chuẩn mực để các tổ chức thực hiện.

Giải pháp 4: Khuyến khích sáng tạo trong dịch vụ TDTT quần chúng

Mục đích: Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ TDTT để đáp ứng nhu cầu tiếp cận và yêu cầu của người tập ngày càng tốt hơn.

Nội dung:

- Áp dụng một cách sáng tạo các khuôn mẫu của các nước có nền thể thao phát triển cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT, văn hóa, con người...

- Khuyến khích các tổ chức và người tập có các sáng kiến để thu hút và gia tăng số người tập luyện TDTT nói chung và tham gia dịch vụ TDTT nói riêng. Từng bước chuyển từ chế độ cấp phát kinh phí của Nhà nước sang tự chủ.

Giải pháp 5: Phát triển các dịch vụ TDTT quần chúng ưu tiên ở không gian công cộng

Mục đích: Trong điều kiện các nguồn lực hạn chế, Nhà nước cần ưu tiên tập trung nguồn lực để phát triển nhanh và có hiệu quả một số dịch vụ TDTT quần chúng nhất định. Trong đó, đặc biệt ưu tiên cho các loại hình dịch vụ TDTT quần chúng ở không gian công cộng.

Nội dung:

- Cấp độ 1: Tập trung nguồn lực phát triển các ngành dịch vụ TDTT quần chúng “ưu tiên” có khả năng thu hút nhanh và đáp ứng được nhu cầu tập luyện TDTT thường xuyên của người dân. Trong đó ưu tiên kết hợp giữa tổ chức không gian công cộng với các loại hình tập luyện thể thao và giải trí.

- Cấp độ 2: Tập trung nguồn lực hơn nữa phát triển các dịch vụ ưu tiên “đột phá”. Tính đột phá thể hiện bởi khả năng to lớn của những dịch vụ thể dục thể thao này tác động đến sự phát triển mạnh của khu vực dịch vụ như: bể bơi, phòng tập.

2.2. Nhóm giải pháp xây dựng và hoàn thiện khung khổ luật pháp, chính sách và các tổ chức liên quan đến dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội

Giải pháp 6: Tạo dựng một khung khổ luật pháp và chính sách thuận lợi cho phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội

Mục đích: Đổi mới tư duy pháp lý, xây dựng và thực thi pháp luật và chính sách phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội phù hợp với điều kiện trong nước và quốc tế.

Nội dung:

- Đổi mới tư duy kinh tế, tư duy pháp lý, phương pháp, tác phong, cách thức xử lý các vấn đề pháp lý - kinh tế - chính trị của các cơ quan Nhà nước liên quan đến phát triển dịch vụ TDTT quần chúng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách pháp luật, cải thiện tính hiệu quả, minh bạch, công khai của việc thực thi chức năng công quyền, của hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ TDTT quần chúng.

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách nhằm phát triển mạnh hơn các dịch vụ TDTT quần chúng.

- Ban hành chi tiết Danh mục phân loại dịch vụ TDTT quần chúng trên cơ sở Bảng phân loại CPC của WTO hoặc PCPC của Liên Hợp Quốc.

- Hoàn thiện khung khổ luật pháp và chính sách phát triển đối với phân ngành dịch vụ thể thao.

Giải pháp 7: Cải tiến công tác quản lý nhà nước đối với dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Mục đích: Nhằm đồng bộ hóa, phối hợp hiệu quả và minh bạch đối với mục tiêu phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Nội dung:

- Thiết lập mạng lưới giữa các dịch vụ nói chung và dịch vụ TDTT quần chúng nói riêng có liên quan.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức về phát triển TDTT.

- Đổi mới công tác lập kế hoạch để đảm bảo phối hợp, phân bổ hiệu quả các nguồn lực cho phát triển dịch vụ TDTT quần chúng.

- Hoàn thiện hệ thống theo dõi và đánh giá quá trình phát triển dịch vụ TDTT quần chúng.

- Tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý và nhân viên của các bộ/cơ quan chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với dịch vụ TDTT quần chúng.

Giải pháp 8: Nâng cao vai trò của các liên đoàn, hiệp hội về thể thao và dịch vụ

Mục đích: Phát huy vai trò và phản hồi của các tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ TDTT quần chúng.

Nội dung:

- Nâng cao vai trò xây dựng tiêu chuẩn dịch vụ và kiểm soát dịch vụ TDTT quần chúng của các tổ chức xã hội nghề nghiệp để bảo vệ người tham gia tập luyện TDTT và sử dụng dịch vụ TDTT.

- Nâng cao vai trò vận động chính sách của các tổ chức xã hội nghề nghiệp theo hướng có lợi cho người sử dụng dịch vụ TDTT quần chúng.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được 2 nhóm với 8 giải pháp triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội. Mỗi giải pháp được cấu trúc đồng nhất để tạo nên sự thuận lợi khi triển khai. Các giải pháp triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội đã nhận được sự đồng thuận cao của các đối tượng phỏng vấn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Kim Chung, Dương Nghiệp Chí, Tạ Xuân Lai (2003), *Kinh tế học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2007), *Giáo trình Quản trị học*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.
3. Lưu Quang Hiệp và cộng sự (2015), Báo cáo tổng hợp đề tài: “Giải pháp phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế”, *Đề tài cấp Nhà nước*, Mã số KX.01.05/11-15, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
4. Ngô Trang Hưng (2017), *Marketing Thể thao*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Ngô Thắng Lợi (2011), *Hoạch định phát triển kinh tế - xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 phê duyệt “Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”*.